TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 125/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan N và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Anh Phan N và chị Lê Thị H thỏa thuận giao cháu Phan Lê Anh Q, sinh ngày 12/4/2017 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Phan N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phan N có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phan N không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan N, chị Lê Thị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan N thuận chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, tổng cộng là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001746 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc; anh Phan N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND thị trấn P, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Sang